

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn Đ, sinh ngày 10/10/1987  
Số căn cước công dân: 038087047344, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 18/6/2023.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10 Hòa Bắc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Chị Lê Hồ Thùy L, sinh ngày 17/6/2000  
Số căn cước công dân: 052300001803, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 18/6/2023.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 5, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Đ và chị Lê Hồ Thùy L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Anh Đ và chị L có hai con chung tên là Lê Ngọc Thùy A, sinh ngày 20-11-2021 và Lê Văn Chính U, sinh ngày 14-7-2023, hiện sức khỏe các cháu vẫn bình thường và đang sống cùng anh Đ. Anh chị thống nhất thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

- Về nuôi con: Giao hai con chung tên là Lê Ngọc Thùy A và Lê Văn Chính U cho anh Lê Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không bên nào được cản trở.*

\* Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* Về án phí: Anh Lê Văn Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0001422 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, anh Đ được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực I – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;  
(ĐKKH số: 11/09.02.2022 của UBND P. Vĩnh Hòa,  
TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cũ)
- Các đương sự;
- Lưu VT, VP; Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Kim Anh**